

Bản án số: **143/2018/HS-PT**

Ngày: 19/4/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Phước Thanh.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thanh Long  
Ông Trương Minh Tuấn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Đình Vân Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Xuân Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 73/2017/TLPT-HS ngày 8 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo Mai Thế Đ và Vũ Thị H, do có kháng cáo của bị cáo Mai Thế Đ, kháng nghị số 38/2017/KN-HS-VC2 ngày 24/10/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2017/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

***- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:***

**Mai Thế Đ;** Sinh ngày 14/6/1990 tại Thanh Hoá; Nơi cư trú: Xóm 1, xã N1, huyện N3, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Mai Thế Đ1 (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ2; Vợ: Vũ Thị N, sinh năm 1992; Con: Có 02 con (Lớn nhất 05 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi); Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/11/2016; Tạm giam ngày 11/11/2016; Có mặt.

***- Bị cáo bị kháng nghị:***

**Vũ Thị H;** Sinh ngày 08/8/1994 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Vĩnh Thọ, xã N2, huyện N3, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Vũ Văn Đ3 và bà Khương Thị Đ; Chung sống

như vợ chồng với Nguyễn Văn D, sinh năm 1966; Con: Có 02 con (lớn nhất 03 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

***Người bị hại:***

- Ông Hồ Văn L, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn A, xã Ph, huyện P, Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

- Bà Trần Thị Kim M

Trú tại: Thôn TD, xã V, huyện P1, Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

- Ông Huỳnh Tấn L1, sinh năm 1992

Trú tại: Thôn TH, xã V, huyện P1, Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

- Ông Lê Hoài Nguyên V, sinh năm 1976

- Bà Phan Thị Mỹ Th2

Cùng trú tại: Thôn TT, xã Th, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Đều vắng mặt.

- Ông Hồ Văn Đ5, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn ĐC, xã Ph1, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

- Ông Trần Văn Q, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn TĐ, xã Ph2, huyện P, Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

- Bà Trần Thị B, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn DL, xã Th1, thị xã H, Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

- Bà Hồ Thị X, sinh năm 1963

- Ông Nguyễn Văn Tr

- Bà Nguyễn Hồ Thảo M1;

Cùng trú tại: Thôn QL, xã Ph3, huyện P, Thừa Thiên Huế; Đều vắng mặt.

- Ông Phan Công S, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn DĐ, xã Ph4, huyện P, Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

- Ông Phạm V1, sinh năm 1967

Trú tại: Thôn Đông B, xã Ph5, huyện P, Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

- Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1968

Trú tại: thôn HP, xã Th, thị xã H, Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H5 (chủ tiệm cầm đồ QT).

Cùng trú tại: 104 Đường Đ, phường Ph6, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế; đều vắng mặt.

- Bà Lê Thị Th4(chủ tiệm cầm đồ ĐT).

Trú tại: 27 Đường Đ, phường Ph6, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1983 (chủ tiệm cầm đồ TL).

Trú tại: 8/100 đường N, phường A, thành phố H1, Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

- Ông Dương Văn Đ6, sinh năm 1987 (chủ tiệm cầm đồ ĐN).

Trú tại: 17 Đường V, phường Th2, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1982 (chủ tiệm cầm đồ TP).

Trú tại: 10/42 Đường T, phường V1, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

- Ông Đặng Như Ph1, sinh năm 1979 (chủ tiệm cầm đồ NTr).

Trú tại: 257 đường N, phường TL, TP. H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

- Ông Lê Ngọc T1, sinh năm 1987 (chủ tiệm cầm đồ NgT).

Trú tại: 17/179 NLT, phường X, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

- Bà Lê Thị G, sinh năm 1974 (chủ tiệm cầm đồ LG).

Trú tại: Thôn TĐ, xã Ph7, huyện P, Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Đức T2 và bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1989 (chủ tiệm cầm đồ TD).

Cùng trú tại: Thôn 3, xã Th3, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Đều vắng mặt.

- Bà Hoàng Thị Kim A, sinh năm 1992 (chủ tiệm cầm đồ HA)

Trú tại: Thôn 1B, xã Th3, TX. H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Các bị cáo Mai Thế Đ, Vũ Thị H bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố về hành vi phạm tội như sau:*

Trong khoảng thời gian giữa tháng 7/2016, Nguyễn Văn D cùng vợ là Vũ Thị H và hai con nhỏ từ thành phố Đà Nẵng ra tỉnh Thừa Thiên Huế thuê phòng trọ tại thôn D, xã Ph1, huyện P để cùng với đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp xe máy. Để thuận tiện cho việc trộm cắp, cất giấu tang vật phạm tội, vợ chồng D và H còn thuê thêm một nhà trọ tại số 04 Đường ĐT, phường Ph8, thị xã H. Sau khi trộm cắp được tài sản, bọn chúng đều đem về nhà trọ để cất giấu, D tự thay đổi số khung, số máy và biển kiểm soát xe rồi đem vào gửi tại nhà giữ xe Bệnh viện Trung ương Huế và Bệnh viện thị xã H nhằm tránh bị cơ quan Công an và chủ phương tiện phát hiện.

Để tiêu thụ được tài sản, vào đầu tháng 9/2016, D chở H đi chụp ảnh (*dạng ảnh của Chứng minh nhân dân*), nhưng không nói cụ thể cho H biết mục đích. Đến khoảng ngày 10/9/2016, D đưa về các giấy Chứng minh nhân dân giả có dán ảnh của H nhưng mang các tên khác nhau như: Nguyễn Thị H3, Hồ Thị H2,

Nguyễn Thị H4 và Nguyễn Thị L2. D liên hệ với đối tượng Vũ (*không rõ nhân thân, lai lịch*) trong thành phố Hồ Chí Minh để làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tương ứng có số máy, số khung và biển kiểm soát phù hợp với tên trong Chứng minh nhân dân giả. Sau đó, D nói H tập chữ ký cho phù hợp với các tên giả theo Chứng minh nhân dân và dặn H khi cầm cố xe mô tô cứ lấy lý do là con đau để chữa bệnh, không có tiền ra quê ... và cứ hẹn khoảng 10 ngày đến 01 tháng sẽ chuộc lại xe, còn số tiền bao nhiêu thì D nói với H trước khi đi cầm cố. Sau khi tập viết, tập chữ ký theo các tên trong giấy tờ, D chờ H và đem theo con nhỏ đến Bệnh viện Trung ương Huế, Bệnh viện thị xã H để lấy xe đã gửi trước đó, rồi đem đến cầm cố tại các tiệm cầm đồ để lấy tiền như theo lời dặn của D. Số tiền có được D chia cho đồng bọn, còn lại D và H sử dụng vào mục đích cá nhân.

Từ tháng 7 đến tháng 10/2016, Nguyễn Văn D cùng đồng bọn đã dùng vạm phá khóa, đoản và kèm cộng lực thực hiện 19 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt tổng cộng 23 xe mô tô các loại trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau đó, bọn chúng đem bán, cầm cố lấy tiền tiêu xài và sử dụng vào mục đích cá nhân. Cụ thể như sau:

**1. Các vụ trộm cắp xe máy do Nguyễn Văn D cùng với Vũ Văn Th thực hiện:**

**Vụ 1:** Khoảng 05 giờ ngày 20/7/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe Nouvo biển kiểm soát 43S8-1865 (*thuộc sở hữu của vợ chồng D*) chở Vũ Văn Th về huyện P lấy trộm xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn đen-bạc, số máy 5B94-104094, số khung B940BY104090, biển kiểm soát 75H1-031.03 của anh Hoàng Văn Ph1 đang để tại sân nhà. Sau đó, D thay đổi biển kiểm soát xe và cùng với Th tiếp tục thực hiện các vụ trộm cắp tài sản khác.

Tại Bản kết luận số 585/KL-HĐĐG ngày 10/3/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 75H1-031.03, có giá trị là 10.128.000 đồng.

**Vụ 2:** Rạng sáng ngày 26/8/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe Nouvo 43S8-1865 chở Vũ Văn Th đi lấy trộm xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen-trắng, số máy 5C64966486, số khung C640CY966480, biển kiểm soát 75H1-134.22 của anh Nguyễn Phúc Th1 đang dựng ở đoạn đường đê bằng bê tông gần hồ nuôi tôm và xe không khoá cổ.

Sau đó, D điều khiển xe Nouvo 43S8-1865 dùng dây kéo xe tang vật do Th điều khiển đưa về phòng trọ tại huyện P cất giấu. Rồi D tự mình cà lấy số máy, số khung của xe và đưa vào thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ.

Tại bản Kết luận số 945/KL-HĐĐG ngày 18/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 75H1-134.22, có giá trị là 9.309.510 đồng.

**Vụ 3:** Vào rạng sáng ngày 27/8/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe Nouvo 43S8-1865 chở Vũ Văn Th đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bọn chúng phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn đỏ-đen, số máy 1PB3-022470, số khung RLCJ1PB30DY022534, biển kiểm soát 75H1-172.88 của anh Hồ Văn L, xe không khoá cổ và để ở khu đất trống cạnh hồ nước, bên hông nhà. Th đứng ngoài cảnh giới, D lên lút đột nhập vào dùng văm bẻ khoá điện và đưa Th chạy xe đưa về phòng trọ tại huyện P cất giấu.

Sau đó, D tháo biển kiểm soát xe 75H1-172.88, rồi gắn biển kiểm soát 75H1-134.22 (*vụ trộm thứ 2*) và D tự liên hệ để làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô có số máy, số khung của xe máy tương ứng với biển kiểm soát đã gắn vào xe.

Ngày 15/9/2016, D đi cùng Vũ Thị H đem theo các giấy tờ giả và Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H3 đến cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ QT tại 104 Đường Đ, phường Ph6, thành phố Huế để cầm cố và hẹn một tháng sau đến chuộc xe. Chị Nguyễn Thị Thu H5 (*sinh năm 1983, vợ anh T*) kiểm tra giấy tờ thấy trùng khớp, chính chủ nên đồng ý làm hợp đồng cầm cố xe mô tô, với số tiền 12.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận số 584/KL-HĐĐG ngày 10/3/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 75H1-172.88, có giá trị là 15.908.000 đồng.

**Vụ 4:** Rạng sáng ngày 03/9/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe Yamaha Jupiter (*trộm của vụ 1*) chở Vũ Văn Th đem theo kim cộng lực đi về xã V, huyện P1, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bọn chúng dừng xe trên đường để Th đứng cảnh giới, còn D đi vào bên trong sân nhà anh Trần Văn Cg dùng kim cộng lực cắt sợi xích bằng sắt (*để khoá hai xe mô tô*), rồi dùng văm bẻ khoá lấy trộm xe Honda Air Blade, màu sơn đen-bạc, số máy 27E-0511414, số khung 00AY-492934, biển kiểm soát 75K1-003.88 của anh Trần Văn C và xe Honda SCR 110, màu sơn đen, số máy WH150MH08C01542, số khung LWBTDH10381010449, biển kiểm soát 75K1-243.53 của chị Trần Thị Kim M (*vợ anh C*) vẫn để chìa khoá ở xe. Rồi D dắt xe Honda Air Blade 75K1-003.88 ra ngoài đường nói với Th bỏ lại xe Yamaha Jupiter để chạy chiếc xe AirBlade, còn D điều khiển xe Honda SCR 110, biển kiểm soát 75K1-243.53 đưa về phòng trọ tại huyện P cất giấu.

Sau đó, D tự mình cạy lấy số máy, số khung và tháo biển kiểm soát của xe 75K1-243.53, rồi gắn biển số 75H1-271.44 và D tự liên hệ để làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô có số máy, số khung của xe máy tương ứng với biển kiểm soát đã gắn vào xe.

Ngày 13/9/2016, D đi cùng H đem theo các giấy tờ xe giả và Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H3 đến tiệm cầm đồ ĐT ở 257A đường P, phường T, thành phố H1 gặp chị Lê Thị Th6 (*sinh năm 1984; Trú tại: 27 Đường*

Đ, phường Ph6, thành phố H1) để cầm cố và hẹn 01 tháng sau sẽ chuộc lại xe. Chị Th6 kiểm tra giấy tờ thấy trùng khớp, chính chủ nên đồng ý làm hợp đồng cầm cố xe mô tô nói trên, với số tiền 16.000.000 đồng.

Còn xe Honda Air Blade, biển kiểm soát 75K1-003.88 do đã cũ, nên D chạy xe vào Đà Nẵng và đón xe khách vào thành phố Hồ Chí Minh gặp đối tượng Vũ (*không rõ nhân thân, lai lịch và người đã làm giả các giấy tờ và biển số xe cho D*), để đưa cho Vũ chiếc xe này với giá 7.000.000 đồng trừ tiền làm giấy tờ giả.

Tại bản Kết luận số 585/KL-HĐĐG ngày 10/3/2017 và số 945/KL-HĐĐG ngày 18/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Xe mô tô Honda SCR 110, biển kiểm soát 75K1-243.53, có giá trị là 6.300.000 đồng và xe mô tô Honda Air Blade, biển kiểm soát 75K1-003.88 có giá trị là 14.025.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 20.325.000 đồng.

**Vụ 5:** Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/9/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe Yamaha Sirius (*trộm của vụ 2*) chở Vũ Văn Th về huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Th đứng ngoài cảnh giới, còn D lén lút đột nhập vào nhà lấy trộm xe mô tô Honda Air Blade, màu sơn đỏ-đen-bạc, số máy F27E-0797092, số khung 700BY-072471, biển kiểm soát 75E1-020.67 của chị Lê Thị Bích Phượng đang để ở sân nhà, xe có khoá cổ. D dùng vạm bẻ khoá rồi dắt xe ra đường đưa cho Th điều khiển, còn D chạy xe Sirius. Khi đến Km3, tỉnh lộ 11A thuộc thôn P, xã Q1, huyện Q thì Th tự ngã xe gây tai nạn, nên D đưa Th đi cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương Huế và bỏ lại xe mô tô 75E1-020.67 vừa lấy trộm được tại hiện trường.

Tại bản Kết luận số 552/KL-HĐĐG ngày 11/10/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Q, kết luận: Xe mô tô Honda Air Blade, biển kiểm soát 75E1-020.67, có giá trị là 20.500.000 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Văn D còn khai nhận: Vào rạng sáng ngày 01/9/2016, D cùng với Vũ Văn Th lén lút lấy trộm một chiếc xe mô tô Honda Air Blade, màu sơn đen-cam, số máy 46E-0009313, số khung 08DY-009277, biển kiểm soát 75K1-104.33 của anh Huỳnh Tấn L1 đang để ở sân nhà. Rồi D đem xe về phòng trọ, tự cà lấy số máy, số khung và tháo biển kiểm soát của xe 75K1-104.33, rồi gắn biển kiểm soát 75H1-172.88 (*trộm của vụ 3*). Sau đó, D tự liên hệ để làm giả giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô có số máy, số khung của xe máy tương ứng với biển kiểm soát đã gắn vào xe.

Ngày 13/9/2016, D cùng đi với H đem theo các giấy tờ xe giả và Chứng minh nhân dân mang tên làm giả mang tên Nguyễn Thị H3 đến cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ TL gặp anh Nguyễn Thành L để cầm cố và hẹn một tháng sau sẽ

đến chuộc lại xe. Anh L kiểm tra giấy tờ thấy trùng khớp, chính chủ nên đồng ý làm hợp đồng cầm cố xe mô tô, với số tiền 25.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận số 585/KL-HĐĐG ngày 10/3/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Xe mô tô Honda Air Blade, biển kiểm soát 75K1-104.33, có giá trị là 25.026.000 đồng.

**2. Các vụ trộm cắp xe máy do Nguyễn Văn D cùng với Mai Thế Đ và một đối tượng tên Lân (chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) thực hiện:**

Sau khi Vũ Văn Th bị tai nạn nên không tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Nguyễn Văn D đã liên lạc với Mai Thế Đ và đối tượng tên Lân (chưa rõ nhân thân lai lịch, ở thành phố Hồ Chí Minh) cùng mình tiếp tục gây án ở địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Do vậy, từ tháng 9 đến tháng 10/2016, Nguyễn Văn D cùng với đồng bọn tiếp tục thực hiện 13 vụ trộm cắp, với tài sản chiếm đoạt là 15 xe mô tô các loại. Cụ thể như sau:

**Vụ 1:** Vào rạng sáng ngày 25/9/2016, Mai Thế Đ điều khiển xe Nouvo biển kiểm soát 43S8-1865 chở Nguyễn Văn D về huyện P để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi đến nhà bà Hồ Thị H2, D nói Đ dừng xe lại, đứng ngoài cảnh giới, còn D đột nhập vào phát hiện xe mô tô hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ-đen, số máy JC43E-5619062, số khung RLHJC4322AY-155300, biển kiểm soát 75R1-9818 của anh Nguyễn Ngọc V4 (sinh năm 1960, con của bà H2) đang để ở sân nhà và xe khóa ổ. D dùng vạm bẻ khóa, dắt xe ra đường rồi điều khiển xe vừa lấy trộm được, còn Đ điều khiển xe Nouvo về nhà trọ tại số 04 Đường ĐT, phường Ph8, thị xã H cất giấu tang vật.

Sau đó, D tháo biển kiểm soát 75R1-9818, rồi gắn biển kiểm soát 75K5-2741 vào xe Honda Wave và sử dụng làm phương tiện để tiếp tục đi gây án, cho đến khi bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Trị thu giữ.

Tại bản Kết luận số 822/KL-HĐĐG ngày 31/3/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 75R1-9818, có giá trị là 6.187.500 đồng.

**Vụ 2:** Vào rạng sáng ngày 25/9/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe Nouvo 43S8-1865 chở Mai Thế Đ tiếp tục đi về xã Th, thị xã H để gây án. Đ đứng ngoài đường để cảnh giới, còn D lén lút đi vào bên trong sân nhà anh Lê Hoài Nguyên V mở khoá lấy trộm xe Honda Future, màu sơn nâu-vàng-xám-bạc, số máy C35E-0027981, số khung 309CY-027966, biển kiểm soát 75G1-081.24 (của anh V) và xe Honda Wave RSX, màu sơn đỏ-đen, số máy JA31E0307924, số khung 3113EY167875, biển kiểm soát 75G1-213.48 của chị Phan Thị Mỹ Th2 (vợ anh V). Sau đó, D dắt xe ra phía ngoài đường và cùng với Đ chạy hai chuyến để đưa xe về cất giấu tại 04 Đường ĐT, phường Ph8, thị xã H.

Sau đó, D tự cà số máy, số khung và tháo biển kiểm soát của xe mô tô 75G1-213.48, để gắn biển số giả 75H1-201.87 và D tự liên hệ để làm giả giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô có số máy, số khung của xe máy tang vật tương ứng với biển kiểm soát đã gắn vào xe.

Ngày 06/10/2016, D cùng với H đem theo các giấy tờ giả và Chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Thị H3 đến dịch vụ cầm đồ ĐN ở 17 Đường V, phường Th2, thị xã H gặp anh Dương Văn Đ6 để cầm cố và hẹn một tháng sau sẽ đến chuộc lại xe. Anh Đ6 kiểm tra giấy tờ thấy trùng khớp, chính chủ nên đồng ý làm hợp đồng cầm cố xe mô tô, với số tiền 11.000.000 đồng.

Tiếp đó, D tự cà số máy, số khung và thay biển kiểm soát của xe mô tô 75G1-081.24, rồi gắn biển số giả 75B1-201.86 và D tự liên hệ để làm giả giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô có số máy, số khung tương ứng với biển kiểm soát đã gắn vào xe.

Ngày 09/10/2016, D cùng với Vũ Thị H đem theo các giấy tờ giả và Chứng minh nhân dân giả mang tên Hồ Thị H2 đến cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ Ny tại 123 đường A, phường A1, thành phố H1 gặp chị Trương Thị Ny để cầm cố và hẹn 15 ngày sau sẽ đến chuộc lại xe. Chị Ny kiểm tra giấy tờ thấy trùng khớp, chính chủ nên đồng ý làm hợp đồng cầm cố xe mô tô, với số tiền 15.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 101/HĐ-ĐG ngày 10/11/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã H, kết luận: Xe mô tô Honda Future, biển kiểm soát 75G1-081.24, có giá trị là 14.790.000 đồng và xe mô tô Honda Wave RSX, biển kiểm soát 75G1-213.48, có giá trị là 19.341.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 34.131.000 đồng.

**Vụ 3:** Vào rạng sáng ngày 27/9/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe Nouvo 43S8-1865 chở Mai Thế Đ đi về xã Ph1, huyện P để trộm cắp tài sản. Bọn chúng phát hiện bên trong sân nhà anh Hồ Văn Đ5 có dựng xe mô tô Honda Air Blade, màu sơn đen-cam, số máy F46E-0008886, số khung 609DY-008865, biển kiểm soát 75B1-190.07. Đ dừng trên đường đứng cảnh giới, còn D lên lút đi vào lấy trộm rồi dắt xe ra đường và bọn chúng điều khiển đem xe về nhà trọ tại số 04 Đường ĐT, phường Ph8, thị xã H cất giấu.

Sau đó, D tự cà số máy, số khung và tháo biển kiểm soát của xe 75B1-190.07, rồi gắn biển kiểm soát 75H1-165.20 (*trộm của vụ 13*) và liên hệ để làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô có số máy, số khung tương ứng với biển số đã gắn vào xe.

Ngày 30/9/2016, D cùng với H và Đ đem theo các giấy tờ giả và Chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Thị H3 đến cửa hàng dịch vụ cầm đồ TP ở 10/42 Đường T, phường V1, thành phố H1 gặp anh Nguyễn Thanh Ph (*sinh năm*



1982, chủ cửa hàng) để cầm cố. Anh Ph kiểm tra giấy tờ thấy trùng khớp, chính chủ nên đồng ý làm hợp đồng cầm cố xe máy với số tiền 23.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận số 584/KL-HĐĐG ngày 10/3/201, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Xe mô tô Honda Air Blade, biển số 75B1-190.07, có giá trị là 24.960.000 đồng.

**Vụ 4:** Vào rạng sáng ngày 05/10/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe Honda Wave, màu sơn đỏ-đen (*trộm của vụ 1*) gắn biển số 75K5-2741 chở Mai Thế Đ và đối tượng Lân đi về xã Ph2, huyện P để thực hiện việc trộm cắp tài sản. Bọn chúng phát hiện trong sân nhà bà Lê Thị Đ7 có dựng xe mô tô SYM Atila, màu sơn: Vàng, số máy: VMVTBA-D078381; số khung: RLGKA12GDBD078381; biển kiểm soát 75H1-053.29 của anh Trần Văn Q. Thấy vậy, Đ đứng ngoài cảnh giới, còn D và Lân đi vào trong sân nhà lén lút lấy trộm dắt xe ra ngoài đường, rồi điều khiển xe về tại nhà trọ số 04 Đường ĐT, phường Ph8, thị xã H cát giầu, rồi bọn chúng tiếp tục đi gây án.

Sau đó, D tự cạ số máy, số khung và tháo biển kiểm soát của xe 75H1-053.29, thay biển số khác và D đem đi cầm cố ở khu vực Thành Nội Huế (*không xác định được địa điểm*), với số tiền 10.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận số 945/KL-HĐĐG ngày 18/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Xe mô tô SYM Atila, biển kiểm soát 75H1-053.29, có giá trị là 11.250.000 đồng.

**Vụ 5:** Vào rạng sáng ngày 05/10/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe Honda Wave, màu sơn đỏ-đen (*trộm của vụ 1*) gắn biển số 75K5-2741 chở Đ và Lân tiếp tục đi về xã Ph2, huyện P để gây án. Đ đứng ngoài đường để cảnh giới, còn D và Lân đi vào bên trong sân nhà ông Tô Th3 lén lút lấy trộm xe mô tô Honda Wave RSX, màu sơn đen-bạc-vàng, số máy JC43E-5903104, số khung RLHJC4324BY-002516, biển kiểm soát 75H1-006.79 và xe Yamaha Jupiter, màu sơn đỏ-đen, số máy 5B94114380, số khung GLC35B940BY114369, biển kiểm soát 75H1-048.47 dắt ra ngoài tàu thoát.

Do xe Honda Wave RSX, biển kiểm soát 75H1-006.79 đã cũ, tiếng máy nổ to nên D vút lại ở gần cầu xã Ph9, huyện P. Còn xe Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 75H1-048.47 D đưa về phòng trọ cát giầu và thay bằng biển số giả 75T1-3733. Đến ngày 08/10/2016, bọn chúng đem xe đến tiệm của anh Ngô Văn K để sửa chữa xe thì bị cơ quan Công an phát hiện thu giữ.

Tại bản Kết luận số 586/KL-HĐĐG ngày 10/3/2017 và số 945/KL-HĐĐG ngày 18/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Xe mô tô Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 75H1-048.47, có giá trị là 10.300.000 đồng và xe mô tô Honda Wave RSX, biển kiểm soát 75H1-006.79, có giá trị là 8.882.650 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 19.182.650 đồng.

**Vụ 6:** Vào rạng sáng ngày 06/10/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe Honda Wave, màu sơn đỏ-đen (*trộm của vụ 1*), gắn biển số 75K5-2741 chở Đ và Lân đi về xã Ph4, huyện P để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đ quay đầu xe và đứng chờ ở phía ngoài đường liên thôn, ngay chợ QX, xã Ph4 để cảnh giới, còn D và Lân đi vào bên trong hẻm đến phía trước nhà anh Nguyễn Văn R lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô Yamaha Exciter, màu sơn bạc-xanh, số máy 1S9A065888, số khung RLCE1S9A0FY065878, biển kiểm soát 75H1-273.48 đang dựng trước nhà và xe không khoá cở. Bọn chúng dắt xe ra ngoài và điều khiển đem về nhà trọ tại 04 Đường ĐT, phường Ph8, thị xã H để cất giấu. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, Lân gặp Đ nói đón xe vào lại Thành phố Hồ Chí Minh và điện thoại cho D, nhưng D không nghe máy nên Lân tự đón xe đi.

Sau đó, D thay biển số khác (*không xác định rõ*) rồi đem đi gửi ở bãi giữ xe Bệnh viện thị xã H và gửi xe chuyển vào cho đối tượng Vũ (*không rõ nhân thân lai lịch*) ở thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ.

Tại bản Kết luận về việc xác định chất lượng, giá trị tài sản số 945/KL-HĐĐG ngày 18/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát 75H1-273.48, có giá trị là 21.915.790 đồng.

**Vụ 7:** Vào rạng sáng ngày 07/10/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe Honda Wave, màu sơn đỏ-đen (*trộm của vụ 1*), gắn biển số 75K5-2741 chở Đ đi về xã Ph4, huyện P để gây án. Đ đứng chờ ở phía ngoài đường bê tông liên thôn, quay đầu xe theo hướng QX – ĐĐ để cảnh giới, còn D đi bộ vào bên trong xóm, phát hiện nhà anh Phan Trường Ánh có xe mô tô Honda Air Blade, màu sơn vàng-đen, số máy JF46E-7013073, số khung RLHJF4614EZ313601, biển kiểm soát 75H1-260.28 đang để ở nhà phụ phía sau và xe không khoá cở, nên D lén lút lấy trộm đẩy bộ xe ra phía ngoài đường liên thôn rồi cùng với Đ đem về nhà trọ số 04 Đường ĐT, phường Ph8, thị xã H cất giấu.

Sau đó, D tự cạ số máy, số khung và tháo biển kiểm soát của xe 75H1-260.28, thay biển số khác (*không xác định rõ*) và đem đi gửi ở Bệnh viện thị xã H. Rồi D sử dụng điện thoại di động nhắn tin số máy, số khung cho đối tượng Vũ để làm biển số giả và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả. Khoảng 4-5 ngày sau, D nhận biển số giả 36F1-186.28 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Kim Liên rồi cho Đ chiếc xe này và các giấy tờ làm giả để sử dụng đi lại.

Tại bản Kết luận số 584/KL-HĐĐG ngày 10/3/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Xe mô tô Honda Air Blade, biển kiểm soát 75H1-260.28, có giá trị là 31.980.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 180/GĐ ngày 27/5/2017, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe

máy số: 024115; tên chủ xe: Trần Kim Liên, địa chỉ: Làng Mới Lộc Tân Hậu Lộc, biển số đăng ký: 36F1-186.28; cấp ngày 06 tháng 12 năm 2014 cần giám định ký hiệu A là Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả.

**Vụ 8:** Rạng sáng ngày 11/10/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe Honda Wave, màu sơn đỏ-đen (*trộm của vụ 1*), gắn biển số 75K5-2741 chở Đ đi về xã Ph, huyện P để thực hiện trộm cắp tài sản. Đ đứng ở đường bê tông phía trước chợ A để cảnh giới, còn D đi bộ vào hiên nhà ông Nguyễn Văn H4 và dùng đoạn mở khoá cổ xe mô tô Honda Air Blade, màu sơn đen-xám, số máy F46E-5066166, số khung 14EY-366126, biển kiểm soát 75G1-181.54 của chị Trần Thị đang để tại hiên nhà. D dắt xe ra phía ngoài đường và cùng với Đ đem xe về số 04 Đường ĐT, phường Ph8, thị xã H cất giấu và bọn chúng rồi tiếp tục đi gây án.

Sau đó, D tự cào số máy, số khung và tháo kiểm soát của xe 75G1-181.54, rồi gắn biển kiểm soát 75H1-260.28 (*trộm của vụ 7*) và D tự liên hệ để làm giả giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô có số máy, số khung tương ứng với biển số đã gắn vào xe.

Ngày 17/10/2016, D cùng với H và Đ đem theo các giấy tờ giả và Chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Thị H3 đến cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ NTr tại 257 đường N, phường TL, thành phố H1 gặp anh Đặng Như Ph1 để cầm cố và hẹn 10 ngày đến chuộc xe. Anh Đặng Như Ph1 kiểm tra giấy tờ thấy trùng khớp, chính chủ nên đồng ý làm hợp đồng cầm cố xe, với số tiền 21.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐG ngày 19/10/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, kết luận: Xe mô tô Honda Air Blade, biển kiểm soát 75G1-181.54, có giá trị là 32.800.000 đồng.

**Vụ 9:** Vào rạng sáng ngày 11/10/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe Honda Wave, gắn biển số 75K5-2741 tiếp tục chở Đ đi về xã Ph, huyện P để trộm cắp tài sản. Đ dừng xe đứng ngoài đường hẽm để cảnh giới, còn D đi bộ vào nhà anh Hồ Đắc Mạnh lén lút lấy trộm xe mô tô Honda Air Blade, màu sơn trắng-xám, số máy JF46E6076383, số khung RLHJF461XEZ151022, biển kiểm soát 75H1-301.62 đang dựng ở sân xi măng phía trước hiên nhà phụ gần nhà thờ và xe không khoá cổ. D dắt xe ra phía ngoài đường và cùng với Đ điều khiển đem xe cất giấu tại nhà trọ số 04 Đường ĐT, phường Ph8, thị xã H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐG ngày 19/10/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, xác định: Xe mô tô Honda Air Blade, biển kiểm soát 75H1-301.62, có giá trị là 34.850.000 đồng.

**Vụ 10:** Rạng sáng ngày 15/10/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe Honda Wave, gắn biển số 75K5-2741 chở Đ đem theo kìm cộng đi về xã Ph3, huyện P. Đ đứng ngoài đường để cảnh giới, còn D đi vào hướng nhà bà Hồ Thị X dùng

kìm cộng lực cắt ổ khoá nhà để xe lén lút lấy trộm 03 xe mô tô, gồm: xe Honda Air Blade, màu sơn trắng-đỏ-đen, số máy JF2703BY810960, số khung JF27E-0920346, biển kiểm soát 75H1-072.24 của chị Nguyễn Hồ Thảo M1; xe Honda Lead, màu sơn xanh-vàng, số máy JF45E-0294020, số khung RLHJF4508DY646039, biển kiểm soát 75H1-256.39 của bà Hồ Thị X và xe Honda Air Blade, màu sơn đỏ-đen, số máy JF27E-1485703, số khung RLHJF270XBY531070, biển kiểm soát 75H1-126.39 của ông Nguyễn Văn Tr. Rồi D cùng với Đ đưa các xe ra cất giấu ở phía ngoài đường và bọn chúng cùng nhau lần lượt điều khiển các xe đưa về nhà trọ số 04 Đường ĐT, phường Ph8, thị xã H cất giấu.

Sau đó, D tự cà số máy, số khung và tháo biển kiểm soát xe mô tô 75H1-072.24, rồi gắn biển kiểm soát 75F1-160.27 và D tự liên hệ để làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô có số máy, số khung tương ứng với biển số đã gắn vào xe.

Ngày 19/10/2016, D cùng với H và Đ đem theo các giấy tờ giả và Chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Thị H4 đến cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ NgT tại 19/179 NLT, phường X, thành phố H1 gặp anh Lê Ngọc T1 để cầm cố. Anh T1 kiểm tra giấy tờ thấy trùng khớp, chính chủ nên đồng ý làm hợp đồng cầm cố xe mô tô, với số tiền 15.000.000 đồng.

Tiếp đến, D tự cà số máy, số khung vào tháo biển kiểm soát xe mô tô 75H1-126.39, rồi gắn biển kiểm soát 75F1-160.19 và D tự liên hệ để làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô có số máy, số khung tương ứng với biển số đã gắn vào xe.

Cũng trong ngày 19/10/2016, D tiếp tục cùng với H và Đ đem theo các giấy tờ giả và giấy Chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Thị H4 đến dịch vụ cầm LG ở thôn TĐ, xã Ph7, huyện P gặp chị Lê Thị G để cầm cố và hẹn 01 tháng sau đến chuộc lại xe. Chị G kiểm tra giấy tờ thấy trùng khớp, chính chủ nên đồng ý làm hợp đồng cầm cố xe mô tô, với số tiền 15.000.000 đồng.

Còn xe Honda Lead, màu sơn xanh-vàng, số máy JF45E-0294020, số khung RLHJF4508DY646039, biển kiểm soát 75H1-256.39 thì D cùng với H, 02 người con và Đ đi xe khách đem ra huyện N3, tỉnh Thanh Hoá để sử dụng làm phương tiện đi lại. Sau đó, D làm giấy tờ giả cầm cố tại tỉnh Thanh Hoá (không xác định được địa điểm) với số tiền 20.000.000 đồng.

Ngày 20/10/2016, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện P ra Quyết định trưng cầu giám định số 157/QĐTCGD về việc giám định dấu vết đường vân trên 01 hộp giấy đựng kèm cộng lực và 01 thanh tay cầm bằng inox.

Tại bản Kết luận giám định số 318/GĐ ngày 28/10/2016, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

1. Xử lý 02 mẫu vật, kết quả: Phát hiện 3 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định, đánh số 1, 2, 3 (dấu vết số 1 và 2 trên hộp giấy đựng kèm cộng lực

loại kèm 90, 36 inch hiệu “BOLT CUTTERS”; dấu vết số 3 trên thanh tay cầm bằng inox hình trụ tròn, rỗng có đường kính 2,5cm; dài 30cm).

2. 03 dấu vết đường vân số 1, 2, 3 (nêu trên) với đường vân trên 03 chỉ bản ghi họ tên: Hồ Thị X, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Hồ Thảo M1 không cùng một người in ra.

Ngày 21/10/2016, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện P ra Quyết định trưng cầu giám định số 159/QĐTCGD về việc giám định dấu vết cắt (hai mặt cắt) trên vòng (móc) khoá của ổ khoá bằng kim loại màu sáng trắng, có hoen gỉ, loại khoá 10 số, có kích thước  $4 \times 7 \times 1,2$ cm, mặt sau ổ khoá có chữ “AIWA DIGITAL-40”.

Tại bản Kết luận giám định số 320/GĐ ngày 07/11/2016, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Dấu vết cắt để lại tại cầu ổ khoá số hiệu “AIWA”, ghi thu trên nền đất đá khu vực ao hồ bên phải nhà bà Hồ Thị X gửi đến giám định là do chiếc kìm công lực hiệu “WYNN’S TOOLS”, ghi thu trên nền đất bùn, vũng nước khu vực ao hồ bên phải nhà bà Hồ Thị X gửi đến làm mẫu so sánh tạo ra.

Ngày 21/10/2016, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện P ra Quyết định trưng cầu giám định số 160/QĐTCGD về việc giám định dấu vết đường vân được phát hiện bằng phương pháp quét bột màu trắng và chụp ảnh thu trên mũ bảo hiểm màu đen bằng nhựa (dạng mũ nửa đầu), kích thước  $24,5 \times 21 \times 12$ cm, có chữ “Vespa”.

Tại bản Kết luận giám định số 348/GĐ ngày 21/11/2016, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: 03 dấu vết đường vân số 6, 7, 9 (nêu tại mục 2.1) với vân tay trên chỉ bản ghi họ tên Nguyễn Văn D (nêu tại mục 2.2) do cùng một người in ra.

Ngày 09/11/2016, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện P ra Quyết định trưng cầu giám định số 175/QĐTCGD về việc giám định dấu vết đường vân trên 01 hộp giấy đựng kèm công lực và 01 thanh tay cầm bằng inox.

Tại bản Kết luận giám định số 344/GĐ ngày 14/11/2016, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: 03 dấu vết đường vân số 1, 2, 3 (nêu tại mục 2.1) với vân tay trên chỉ bản ghi họ tên Mai Thế Đ (nêu tại mục 2.2) do cùng một người in ra.

Tại Kết luận giám định số 179/GĐ ngày 30/5/2017, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cần giám định ký hiệu A1, A2 là Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 53, 54/KL-HĐĐG ngày 18/10/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, kết luận: Xe Honda Air Blade biển kiểm soát 75H1-072.24, có giá trị là 20.500.000 đồng; xe Honda Lead biển kiểm soát 75H1-256.39, có giá trị là 30.400.000 đồng và xe Honda Air

Blade biển kiểm soát 75H1-126.39, có giá trị là 22.550.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 73.450.000 đồng.

**Vụ 11:** Vào rạng sáng ngày 16/10/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe Honda Wave, gắn biển số 75K5-2741 chở Đ đi về xã Ph4, huyện P để trộm cắp tài sản. Đ đứng bên lề đường phía trước nhà để cảnh giới, còn D đi vào sân nhà anh Phan Công S rồi lén lút dùng đoạn mở khoá điện lấy trộm xe mô tô Honda Vision, màu sơn đỏ-đen-bạc, số máy JF33E-0263281, số khung RLHJF3307CY254049, biển kiểm soát 75H1-148.05 để ở sân nhà và xe không khoá cở. D dắt xe ra ngoài đường và cùng với Đ điều khiển xe về nhà trọ số 04 Đường ĐT, phường Ph8, thị xã H cát giầu.

Sau đó, D tự cạ số máy, số khung và tháo biển kiểm soát xe mô tô 75H1-148.05, rồi gắn biển số giả 75B1-182.23 và tự liên hệ để làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô có số máy, số khung tương ứng với biển số đã gắn vào xe.

Ngày 29/10/2016, D cùng với H đem theo các giấy tờ giả và Chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Thị L2 đến dịch vụ cầm đồ TD ở thôn 3, xã Th3, thị xã H gặp chị Nguyễn Thị Th để cầm cở xe mô tô và hẹn một tháng sau đến chuộc lại xe. Anh Nguyễn Đức T2 kiểm tra giấy tờ thấy trùng khớp, chính chủ nên đồng ý làm hợp đồng cầm cở xe mô tô, với số tiền 18.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận số 584/KL-HĐĐG ngày 10/3/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Xe Honda Vision, biển kiểm soát 75H1-148.05, có giá trị là 18.081.000 đồng.

**Vụ 12:** Rạng sáng ngày 17/10/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe Honda Wave, gắn biển số 75K5-2741 chở Mai Thế Đ đi về xã Ph5, huyện P để trộm cắp tài sản. Đ đứng bên lề đường phía trước cổng nhà để cảnh giới, còn D lén lút mở cổng đi vào nhà kho để xe bên trái nhà chính của ông Phạm V1. D dùng đoạn mở khoá điện lấy trộm xe mô tô Honda Lead, màu sơn vàng, số máy JF45E0630087, số khung 4516FY591618, biển kiểm soát 75H1-339.11 của chị Phạm Thị Ny. D dắt xe ra phía ngoài đường và cùng với Đ điều khiển xe về nhà trọ số tại 04 Đường ĐT, phường Ph8, thị xã H cát giầu.

Sau đó, D tự cạ số máy, số khung và tháo biển kiểm soát xe mô tô 75H1-339.11, rồi gắn biển kiểm soát 75B1-215.26 và D tự liên hệ để làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô có số máy, số khung tương ứng với biển số đã gắn vào xe.

Ngày 29/10/2016, D cùng với H đem theo các giấy tờ giả và chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Thị L2 đến dịch vụ cầm đồ HA ở thôn 1B, xã Th3, thị xã H gặp chị Hoàng Thị Kim A để cầm cở xe. Chị Anh kiểm tra giấy tờ thấy trùng khớp, chính chủ nên đồng ý làm hợp đồng cầm cở xe mô tô, với số tiền 25.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận về việc xác định chất lượng, giá trị tài sản số 586/KL-HĐĐG ngày 10/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: xe Honda Lead, biển kiểm soát 75H1-339.11, có giá trị là 35.612.500 đồng.

**Vụ 13:** Ngoài ra, Nguyễn Văn D khai nhận: Vào rạng sáng ngày 24/9/2016, đối tượng Lân lấy trộm xe mô tô Yamaha Sirius, màu sơn đỏ-đen, số máy 5C63-756751, số khung C630DY756675, biển kiểm soát 75H1-165.20 của chị Phạm Thị H1 đang dựng trước hiên nhà và xe không khoá cở.

Sau đó, D tự cạ số máy, số khung và tháo biển kiểm soát xe 75H1-165.20, rồi gắn biển kiểm soát 75H1-126.09 và D tự liên hệ để làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô có số máy, số khung tương ứng với biển số đã gắn vào xe.

Ngày 06/10/2016, D cùng với H đem theo các giấy tờ giả và Chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Thị H3 đến cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ số 13 đường NHN, phường Ph10, thành phố H1 gặp chị Lê Thị Thuý để cầm cở xe mô tô. Chị Thuý kiểm tra giấy tờ thấy trùng khớp, chính chủ nên đồng ý làm hợp đồng cầm cở xe, với số tiền 7.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 100/HĐ-ĐG ngày 09/11/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã H, kết luận: Xe Yamaha Sirius, biển kiểm soát 75H1-165.20, có giá trị là 11.895.000 đồng.

Như vậy, Nguyễn Văn D thực hiện 19 vụ trộm cắp, chiếm đoạt 23 xe mô tô, với tổng giá trị tài sản là 457.491.950 đồng; Mai Thế Đ tham gia thực hiện 12 vụ trộm cắp, chiếm đoạt 15 xe mô tô, với tổng giá trị tài sản là 344.400.440 đồng và Vũ Thị H đồng phạm với vai trò giúp sức đem tài sản đi tiêu thụ 10 vụ trộm cắp, chiếm đoạt 12 xe mô tô, với tổng giá trị tài sản là 247.763.500 đồng. Vũ Văn Th 05 vụ trộm cắp, chiếm đoạt 06 xe mô tô, với tổng giá trị tài sản là 76.170.510 đồng

Tại bản kết luận giám định số 183/GĐ ngày 31/5/2017, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

- Đặc điểm chung và riêng biệt của hình quốc huy và các ký tự đóng trên 08 (tám) biển kiểm soát: 75B1-182.23, 75B1-201.86, 75B1-215.26, 75H1-126.09, 75H1-201.87, 75F1-160.27, 36F1-186.28, 75F1-160.19 cần giám định khác với hình quốc huy và ký tự đóng trên 04 (bốn) biển kiểm soát: 75B1-059.95, 75B1-116.09, 75B1- 127.95, 36G1-017.09 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế gửi đến dùng làm mẫu giám định.

- Đặc điểm chung và riêng biệt của hình quốc huy và các ký tự đóng trên biển kiểm soát 75H1-271.44 giống với hình quốc huy và các ký tự đóng trên 03 (ba) biển kiểm soát: 75B1-059.95, 75B1-116.09, 75B1- 127.95.

Tại bản Kết luận giám định số 177/GĐ ngày 23/06/2017, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cần giám định ký hiệu A1 đến A7 là chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả.

Tại bản Kết luận giám định số 178/GĐ ngày 26/6/2017, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cần giám định ký hiệu A1; A2; A3 là chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả.

Nguyễn Văn D đã chết vào ngày 01/02/2017.

Vũ Văn Th đã chết vào ngày 15/9/2017.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2017/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:*

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự; các điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm b, g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo Mai Thế Đ 10 năm tù và bị cáo Vũ Thị H 7 năm tù cùng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 01/10/2017, bị cáo Mai Thế Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 24/10/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị số 38/2017/KN-HS-VC2 đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục phúc thẩm theo hướng hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo hướng bổ sung tội danh “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại Điều 267 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Mai Thế Đ và Vũ Thị H và không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Mai Thế Đ và Vũ Thị H khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nhận định. Bị cáo Mai Thế Đ giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 38/2017/KN-HS-VC2 ngày 24/10/2017.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*



[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Mai Thế Đ và Vũ Thị H phù hợp với lời khai của những người bị hại; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập được có tại hồ sơ vụ án nên Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế kết án các bị cáo Mai Thế Đ và Vũ Thị H theo điểm a, khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Tuy nhiên, các bị cáo Mai Thế Đ và Vũ Thị H ngoài việc thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*” thì Mai Thế Đ và Vũ Thị H còn thực hiện hành vi dùng các giấy tờ giả do Nguyễn Văn D (*đã chết*) cung cấp như: Chứng minh nhân dân giả (*đựng tên Nguyễn Thị H3, Hồ Thị H2, Nguyễn Thị H4, Nguyễn Thị L2*) được dán ảnh của bị cáo Vũ Thị H; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả để lừa dối các chủ tiệm cầm đồ nhằm tiêu thụ các xe mô tô trộm cắp được. Khi dùng các giấy tờ do D cung cấp, các bị cáo nhận thức được đây là các giấy tờ giả; được thể hiện thông qua các lời khai của các bị cáo như sau:

+ Bị cáo Mai Thế Đ khai: “*Sau khi lấy được xe, D chạy xe trộm được, tôi chạy xe của D về phòng trọ rồi thay biển số, làm giấy tờ giả ... rồi đi tiêu thụ*”, “*Sau khi trộm cắp được... D thường nhờ một người khác làm giấy tờ giả, biển số giả phục vụ cho việc cầm cố...*” và “*Tôi đi cầm cố cùng D và H 04 lần, vào các ngày 30/9/2016, 17/10/2016, 19/10/2016*”...

+ Vũ Thị H khai: “*Chồng tôi dán ảnh của tôi vào chứng minh nhân dân giả, mang tên người khác và bảo tôi đưa đi cầm cố...*”, “*Mỗi lần đi cầm xe, anh D bảo tôi cất giữ giấy chứng minh nhân dân giả và giấy đăng ký xe máy giả... khi gặp chủ tiệm cầm đồ tôi đưa giấy tờ và ngã giá với nhiều lý do khác nhau như: con ốm, có việc cần... và tôi ký vào các giấy tờ cầm xe...*” và khai Đ đi cùng H 04 lần để cầm xe trộm cắp bằng giấy tờ giả.

Hành vi của các bị cáo Mai Thế Đ và Vũ Thị H nêu trên, đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999. Mặt khác, trong vụ án này bị cáo Đ thực hiện 12 vụ trộm cắp, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt của 12 vụ trộm cắp là 344.400.440 đồng; bị cáo H giúp sức 10 vụ trộm cắp, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt của 12 vụ trộm cắp là 247.763.500 đồng và Tòa án cấp sơ thẩm đã lấy tổng trị giá các lần trộm cắp để xét xử các bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự: “*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng*” nhưng lại tiếp tục áp dụng tình tiết tăng nặng: “*Phạm tội nhiều lần*” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự là không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị số 38/2017/KN-HS-VC2 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án.

[3] Do hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án nên HĐXX cấp phúc thẩm không xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Mai Thế Đ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 355 và điểm a, khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng nghị số 38/2017/KN-HS-VC2 ngày 24/10/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**1.** Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 44/2017/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

**2.** Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát cấp sơ thẩm điều tra lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật đối với các bị cáo Mai Thế Đ và Vũ Thị H.

**3.** Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Đ không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND, VKSND tỉnh Thừa Thiên- Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên- Huế;
- Công an tỉnh Thừa Thiên- Huế;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án, phòng lưu trữ, phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Phước Thanh**